

Mẫu số 12. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QUẢN LÝ KKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2023/NQ-HĐND
NGÀY 11/7/2023 HIỆN HÀNH**

(Kèm theo Văn bản số /BQL-KHTH ngày /4/2026 của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi)

2. Đối với văn bản ban hành mới

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật phí và lệ phí. 2. Đối tượng áp dụng Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. 2. Đối tượng áp dụng - Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Bờ Y có trách nhiệm nộp Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. - Đối tượng thu phí: Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thu phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.	Điều 1 có nội dung thay đổi so với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 95/HĐND-KTNS ngày 13/4/2026 (điều chỉnh tên gọi dẫn đến điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng).

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>- Đối tượng miễn nộp phí:</p> <p>+ Xe có hộ tổng, dẫn đường; xe công vụ gồm: xe của các cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể (không bao gồm xe của doanh nghiệp nhà nước) đi công tác, xe của các Đoàn công tác nước ngoài được miễn trừ ngoại giao theo quy định của Nhà nước;</p> <p>+ Xe cứu thương; xe cứu hỏa, xe máy nông nghiệp; xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão; xe làm nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm;</p> <p>+ Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh (xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân); xe ô tô của lực lượng Công an, Quốc phòng sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc”;</p> <p>+ Xe mô tô hai bánh, xe hai bánh gắn máy; xe ba bánh gắn máy.</p>	
<p>Điều 2. Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum</p> <p>1. Mức thu:</p> <p>- Xe chở người (có chở khách hoặc không chở khách); xe chở hàng (không chở hàng hoặc có chở hàng khác với hàng hóa quy định ở mục b)</p> <p>- Xe chở hàng: chở gỗ và sản phẩm chế biến từ gỗ nhập khẩu, xuất khẩu (trừ gỗ rừng trồng và gỗ cây cao su), chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh...</p> <p>2. Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu: 15%.</p>	<p>Điều 2. Mức thu phí, tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu, tỷ lệ (%) nộp NSNN</p> <p>1. Mức thu:</p> <p>- Xe chở người (có chở người hoặc không chở người); xe chở hàng hóa (không chở hàng hóa hoặc có chở hàng hóa khác với hàng hóa quy định ở mục II)</p> <p>- Xe chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa gửi kho ngoại quan, hàng hóa quá cảnh...</p> <p>2. Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu: 30%.</p>	<p>Điều 2 có nội dung thay đổi so với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND:</p> <p>1. Mức thu:</p> <p>- Xe chở người: giữ nguyên so với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND</p> <p>- Xe chở hàng: mức thu phí mới tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y tương đồng tiên tiến (cao hơn khoảng 20%) so với các mức thu phí trung bình của 06 cửa khẩu quốc</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Tỷ lệ (%) nộp NSNN: 85% .	3. Tỷ lệ (%) nộp NSNN: 70% .	tế giáp với Lào (<i>mức trung bình cao nhất khoảng 700.000 đồng/xe/lượt qua cửa khẩu</i>). 2. Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu: có nội dung thay đổi so với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND. Khi mức thu giảm, tăng tỷ lệ để lại cho đơn vị thu để đảm bảo tự chủ cho đơn vị 3. Tỷ lệ (%) nộp NSNN: có nội dung thay đổi so với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND. Khi thay đổi tỷ lệ để lại cho đơn vị thu dẫn đến thay đổi tỷ lệ nộp NSNN.
Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.	Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều 3 cơ bản không có thay đổi so với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND.
Điều 4. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2023./.	Điều 4. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. 2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về sửa	Điều 4 điều chỉnh ngày có hiệu lực thi hành Nghị quyết và kết thúc hiệu lực

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	thi hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND.

** Ghi chú: Nội dung chính của Nghị quyết có thay đổi về mức thu, tỷ lệ (%) để lại cho đơn vị thu và tỷ lệ (%) nộp NSNN cho phù hợp với quy định tại Luật phí, lệ phí 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Văn bản hợp nhất số 130/VBHN-VPQH ngày 29/8/2025 của Văn phòng Quốc hội; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi hiện nay. Đồng thời nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, giảm chi phí logistics đặc biệt là trong tình hình hiện nay có sự bất ổn gia tăng về giá xăng, dầu trên thế giới.*